

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 557/UBND-KTTC

Tây Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

V/v phân công nhiệm vụ các sở, ngành
cung cấp thông tin và thực hiện tổng
hợp, phân tích báo cáo tài chính hằng
năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư
nước ngoài trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh.

Căn cứ tại Điểm b khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13; Điểm a khoản 3 Điều 52 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và khoản 1 Điều 60 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Công văn số 3946/BTC-TCDN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính năm 2017 của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Công văn số 4363/BTC-TCDN ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp FDI năm 2015.

Để đảm bảo thực hiện báo cáo tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh báo cáo về Bộ Tài chính đúng thời gian quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ các sở, ngành cung cấp thông tin và thực hiện tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng tổng hợp: Báo cáo tài chính hằng năm (lập ngày 30/9, ngày 31/12, ngày 30/6) của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chi phối (nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại doanh nghiệp).

2. Hình thức báo cáo

- Báo cáo bằng văn bản giấy.
- Kèm file dữ liệu (gửi về địa chỉ mail: pdn-stc@tayninh.gov.vn)

3. Phân công nhiệm vụ

a. Sở Tài chính căn cứ theo dữ liệu báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các thông tin liên quan do Cục thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Hải quan tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội cung cấp,

thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tài chính chậm nhất trước 30/7 hằng năm (đối với báo cáo tổng hợp chung bao gồm BCTC lập ngày 30/9, 31/12 năm trước và ngày 31/3 của năm báo cáo), chậm nhất ngày 31/10 hằng năm (đối với báo cáo tổng hợp chung bao gồm BCTC lập ngày 30/6 của năm báo cáo).

b. Thủ trưởng các sở, ngành: Cục thuế tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Hải quan tỉnh; Sở Lao động Thương binh và Xã hội căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ báo cáo cung cấp số liệu thông tin các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh về Sở Tài chính đúng mẫu biểu và thời gian quy định. Cụ thể:

- Cục thuế tỉnh cung cấp thông tin:
 - + Dữ liệu báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo các biểu số 1, số 2, số 3 kèm theo.
 - + Cung cấp thông tin dữ liệu theo biểu số 4 kèm theo.
 - + Thời gian cung cấp thông tin dữ liệu nêu trên **trước 30/6 hằng năm** (đối với báo cáo tổng hợp chung, bao gồm BCTC lập ngày 30/9, 31/12 năm trước và ngày 31/3 của năm báo cáo), chậm nhất ngày 30/9 hằng năm (đối với báo cáo tổng hợp chung bao gồm BCTC lập ngày 30/6 của năm báo cáo).
- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với BQL Khu kinh tế tỉnh cung cấp: thông tin Quốc gia, vùng lãnh thổ của nhà đầu tư trong từng doanh nghiệp theo biểu số 05 kèm theo. Thời gian cung cấp thông tin dữ liệu **trước 30/6 hằng năm**.
- Cục Hải quan tỉnh cung cấp thông tin: tổng kim ngạch xuất, kim ngạch nhập khẩu (không bao gồm dầu thô) tính đến 31/12 hằng năm theo biểu số 06 kèm theo. Thời gian cung cấp thông tin dữ liệu **trước 30/6 hằng năm**.
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin: tổng số lao động bình quân làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tính đến ngày 31/12 hằng năm theo biểu số 07 kèm theo. Thời gian cung cấp thông tin dữ liệu **trước 30/6 hằng năm**.

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ thực hiện theo nội dung Công văn này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, khó khăn các sở, ngành kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận: *King*

- Như trên;
- CT+ các PCT;
- PTVP, PVP Long, Nhung;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh.

(Dương Thảo 2019 28. CVUB)

10

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

Tổng hợp Vốn chủ sở hữu, Tài sản của Doanh nghiệp FDI

[illegible]

**CUNG CẤP THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG
BÁO CÁO TỔNG HỢP GỬI BỘ TÀI CHÍNH**

1. Số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp mã số thuế (mã 10 chữ số) tính đến 31/12 hằng năm, chi tiết theo:

- Tổng số doanh nghiệp còn hoạt động:.....doanh nghiệp.

Trong đó:

+ Số doanh nghiệp không nộp báo cáo tài chính năm cho Cục thuế:doanh nghiệp.

+ Số doanh nghiệp chưa đến hạn nộp báo cáo tài chính năm cho Cục thuế:doanh nghiệp.

2. Số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ phối được cấp mã số thuế (mã 10 chữ số) còn hoạt động tính đến 31/12 hằng năm:doanh nghiệp.

3. Số đã nộp ngân sách nhà nước (NSNN) hằng năm chi tiết theo từng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ phối được cấp mã số thuế 10 chữ số còn hoạt động tính đến 31/12 hằng năm:triệu đồng.

4. Số đã nộp ngân sách nhà nước hằng năm tổng hợp của cả khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả đơn vị được cấp mã số thuế 10 chữ số và mã số thuế 13 chữ số):triệu đồng.

4. Số đã nộp NSNN tổng hợp của cả khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả đơn vị được cấp mã số thuế 10 chữ số và mã số thuế 13 chữ số).

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

[illegible]

**TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU (KHÔNG BAO GỒM DẦU THỎ) CỦA DOANH NGHIỆP
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Đơn vị tính: nghìn USD

Nội dung	Năm trước	Năm nay
A	B	C
- Kim ngạch xuất khẩu		
- Kim ngạch nhập khẩu		

**TỔNG SỐ LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN CỦA DOANH NGHIỆP
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Số TT	Tên doanh nghiệp	Tổng Số lao động bình quân năm trước	Tổng Số lao động bình quân năm báo cáo
A	B	C	D
1	Công ty TNHH		
2	Công ty TNHH		
3	Công ty TNHH		
4	Công ty TNHH		
			
	TỔNG CỘNG		